

Vĩnh Long, ngày 07 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 115/2026/TLST- DS ngày 10 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* 1/ CÔNG TY CỔ PHẦN M2 (MARS).

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng A, tòa nhà V, số I D, phường C, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T - Chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền của ông T: Ông Đặng Quốc Đ – Chức vụ: Giám đốc Vùng xử lý nợ Miền Nam II (Theo Văn bản uỷ quyền số: 4263/2025/UQ-GĐ ngày 25/08/2025 của Giám đốc Công ty Cổ phần M2).

Địa chỉ liên lạc: Tầng D, Tòa nhà C, D N, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là 485B, N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Đ:

- Đinh Văn P– Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

- Hoàng Đức T1 - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

- Trần Thái Thảo S - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Tầng D, Tòa nhà C, D N, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là 485B, N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

(Theo Văn bản uỷ quyền số: 1782/2025/UQ-MARS ngày 12/5/2025 của

Giám đốc xử lý nợ vùng Miền Nam II).

2/ NGÂN HÀNG TMCP V (V1)

Địa chỉ: Tòa V, số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền của ông D: Ông Cao Duy T2 - Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ (Theo Ủy quyền số 30/2025/UQN-CTQT ngày 28/07/2025 của ông Ngô Chí D).

Địa chỉ liên lạc: Số D N, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là 485B, N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo ủy quyền của ông T2:

- Nguyễn Văn H – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

- Nguyễn Thu A - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

- Ngô Nhật Linh - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Số D N, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là 485B, N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

(Theo Văn bản ủy quyền số: 656/2025/UQ-VPB ngày 29/5/2025 của Giám đốc xử lý nợ vùng Miền Nam II).

- *Bị đơn:*

1/ Bà Lê Thị M, sinh năm 1969.

2/ Ông Bùi Hữu M1, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp V, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Lê Thị M và ông Bùi Hữu M1 liên đới có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần M2 tổng số tiền vốn là 2.402.561.054 đồng (Hai tỷ bốn trăm lẻ hai triệu năm trăm sáu mươi một ngàn không trăm năm mươi bốn đồng) và lãi tính đến ngày 29/4/2026 là 677.422.485 đồng (Sáu trăm bảy mươi bảy triệu bốn trăm hai mươi hai ngàn bốn trăm tám mươi lăm đồng) và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc chưa thanh toán từ ngày 30/4/2026 theo mức lãi suất của các hợp đồng cho vay số LN2303088568737 ngày 21/3/2023; hợp đồng cho vay số LN23168652664 ngày 21/03/2023 và hợp đồng cho vay số LD2403700996 ngày 06/02/2024 và Hợp đồng thế tín dụng với hạn mức cấp thẻ đã ký kết đã ký kết với Ngân hàng cho đến khi bà Lê Thị M, ông Bùi Hữu M1 thanh toán hết khoản nợ cho Công ty Cổ phần M2.

2.2. Bà Lê Thị M và ông Bùi Hữu M1 liên đới có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V (V1) tổng số tiền vốn là 124.389.529 đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu ba trăm tám mươi chín ngàn năm trăm hai mươi chín đồng) và tiền lãi tính đến ngày 29/4/2026 là: 33.588.167 đồng (Ba mươi ba triệu năm trăm

tám mươi tám ngàn một trăm sáu mươi bảy đồng) và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc chưa thanh toán từ ngày 30/4/2026 theo mức lãi suất của các hợp đồng cho vay số LN2303088568737 ngày 21/3/2023; hợp đồng cho vay số LN23168652664 ngày 21/03/2023 và hợp đồng cho vay số LD2403700996 ngày 06/02/2024 và Hợp đồng thế tín dụng với hạn mức cấp thẻ đã ký kết đã ký kết với Ngân hàng cho đến khi bà Lê Thị M, ông Bùi Hữu M1 thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V (V1).

Trường hợp bà Lê Thị M và ông Bùi Hữu M1 không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, thì Công ty Cổ phần M2 và Ngân hàng TMCP V (V1) được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi các tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số LN2303168652664-1 ngày 21/3/2023 và Hợp đồng thế chấp số LN2303168652664-2 ngày 21/3/2023 để thu hồi nợ vay, gồm các thửa đất sau:

+ Thửa đất 43, tờ bản đồ số 5, diện tích 1.726,6m² loại đất trồng lúa nước, do bà Lê Thị M đứng tên giấy chứng nhận QSD đất, đất tọa lạc tại ấp xã N, tỉnh Vĩnh Long số phát hành DE 091962 số vào sổ CS 10470 cấp ngày 30/9/2022.

+ Thửa đất 228, tờ bản đồ số 5, diện tích 5.384,7m² loại đất trồng cây lâu năm, do bà Lê Thị M đứng tên giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành DE 058586 số vào sổ CS 10332 cấp ngày 30/6/2022.

2.3. Chi phí tố tụng: Là 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm ngàn đồng) bị đơn tự nguyện nộp toàn bộ. Do nguyên đơn Công ty Cổ phần M2 đã nộp tạm ứng nên buộc bị đơn bà Lê Thị M và ông Bùi Hữu M1 liên đới có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn Công ty Cổ phần M2 số tiền chi phí tố tụng là 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm ngàn đồng).

2.4. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị M và ông Bùi Hữu M1 liên đới phải chịu án dân sự sơ thẩm 48.379.612 đồng (Bốn mươi tám triệu ba trăm bảy chín ngàn sáu trăm mười hai đồng).

- Hoàn trả cho Công ty Cổ phần M2 và Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền 46.117.319 đồng (Bốn mươi sáu triệu một trăm mười bảy ngàn ba trăm mười chín đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long theo biên lai số 0002274 ngày 02 tháng 02 năm 2026

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV & THA TAT;
- VKSND khu vực 2-Vĩnh Long;
- Phòng THA DS khu vực 2-Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thanh Thảo